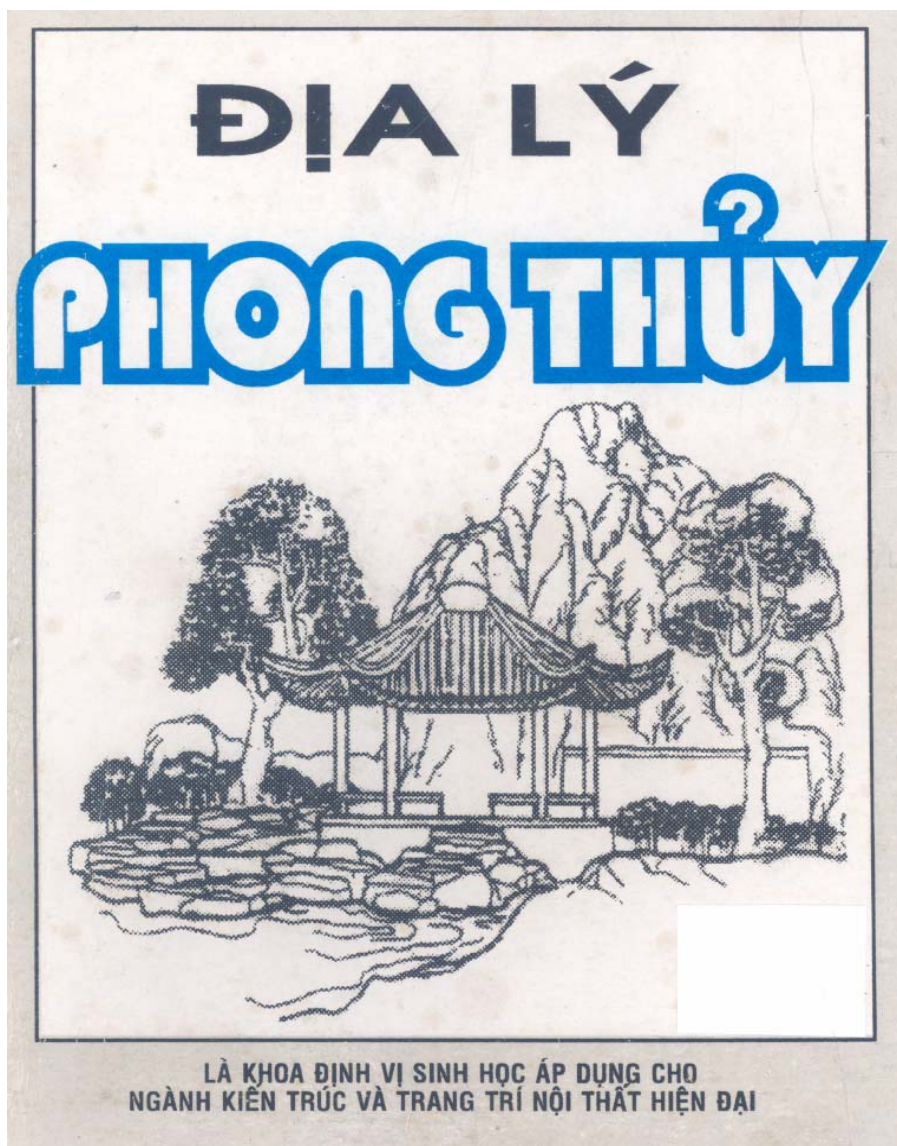


TRẦN VĂN HẢI
TỦ SÁCH SINH HỌC NĂM 1992

**TẬP 6. THỰC HÀNH THUẬT PHONG
THỦY. CHUYÊN ĐỀ CHO CHỦ NHÀ
MẠNG ĐOÀI**



Chuyên Đề Mạng Đoài

TRẦN VĂN HẢI

NGUYÊN TRƯỞNG BAN SOẠN THẢO CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN
KHOA ĐỊA LÝ PHONG THỦY VIỆT NAM QUỐC TỰ SÀI GÒN NĂM 1972

**THỰC HÀNH THUẬT
PHONG THỦY
CHUYÊN ĐỀ CHO CHỦ NHÀ MẠNG
ĐOÀI**

Sách in từng tập bằng máy vi tính giá thành cao
nên không bán chỉ làm quà tặng cho các thân hữu

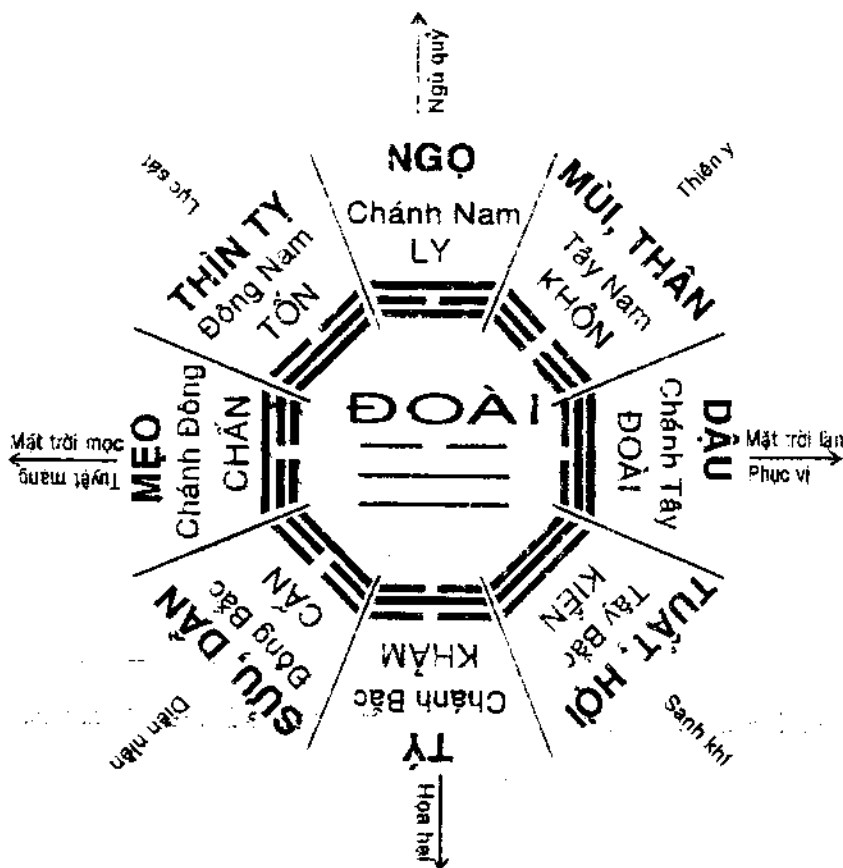
1992



ĐOÀI VI TRẠCH
ĐẦM

CHUYÊN ĐỀ LÝ GIẢI CÁC SINH HOẠT TẠI NỘI THẤT CỦA CHỦ NHÀ MẠNG

ĐOÀI





Chú ý : Ó 1 - theo chiều mũi tên dành cho HƯỚNG ĐẶT BẾP .
 Còn HƯỚNG XÂY NHÀ thuộc chiều mũi tên của Ó 2.
 Ví dụ : Tuổi Hợi đặt bếp hướng Đông Tuổi Tý tuổi Sửu
 đặt hướng Đông Bắc. Xây nhà hướng Tây với tuổi Hợi.

BIỂU TƯỢNG VẠN VẬT SỞ THUỘC CUNG ĐOÀI

BIỂU TƯỢNG VẠN VẬT SỞ THUỘC CUNG ĐOÀI

Những điều nói trong "Tượng Loại Vạn Vật" là tượng vật của quẻ thuần. Nhiều người thắc mắc: Khi quẻ thượng và quẻ hạ không giống nhau thì làm thế nào làm sao? (Gặp trường hợp này phải xem quẻ trên là quẻ gì, quẻ dưới là quẻ gì, đoán việc gì, sau đó xem mỗi quẻ chủ lượng gì, như vậy là được. Ví dụ: đoán về ăn uống được quẻ "tụng" (䷌) quẻ Kiển của quẻ thượng trong tượng vật của thức ăn là vật gì, quẻ Khảm của quẻ hạ trong tượng vật của nước ăn là vật gì, như thế là trong bàn ăn có những món gì sẽ rất rõ ràng. Đối với quẻ hổ, quẻ biến cũng làm như vậy. Tượng quẻ khác cũng vậy trong việc nghiên cứu chuyên đề về Tượng Loại Vạn Vật, chúng ta cần lưu ý các điều sau đây:

- 1/ Giao thời giữa tháng 9 và tháng 10 mùa thu, chuyển từ tháng, năm: Tuất sang Hợi; giờ ngày tháng năm của ngũ kim nghĩa là tháng 9 là Tuất, tháng 10 là Hợi, quẻ Kiển chính ở ngôi này, cho nên thời gian ứng sự của quẻ này có thể đoán định vào các năm, tháng, ngày, giờ Tuất, Hợi. Giờ ngày tháng năm của ngũ kim là: "ngũ kim" là chữ "kim" trong ngũ hành, tức thời gian ứng sự của quẻ Kiển có thể đoán giờ ngày

Chuyên Đề Mạng Đoài

tháng năm kim: Canh, Tân, Thán, Dậu mà thành sự (các quẻ khác cách giải thích cũng như vậy).

2/ Ngôi hàng 1,4,9: quẻ Kiến vượng tướng ở tháng một, tháng tư, tháng chín là kim, là chính ngôi của quẻ Kiến. Ngôi hàng 1, 4, 9 tức người đỏ là con đầu (một) hoặc thứ tư, hoặc thứ chín. Các quẻ khác cách nói cũng như thế.

3/ Số 1, 4, 9: có nghĩa là lệnh 9 của tháng giêng, tháng tư, hoặc số là 1, hoặc 4, hoặc 9 hoặc là 149: cụ thể là bao nhiêu phải tùy sự việc mà đoán. Các quẻ khác cách nói cũng tương tự.

4/ Tháng Thìn Tuất Sửu Mùi, giờ ngày tháng năm: Mùi, Thán: quẻ Khôn ngũ hành thuộc Thổ, gặp tháng thổ: Thìn Tuất Sửu Mùi thì vượng. Thời gian ứng sự của nó có thể đoán định vào tháng năm hoặc ngày giờ Thìn Sửu Mùi. Vị thần là phương vị của quẻ Khôn nên còn có thể đoán quẻ Khôn vào tháng năm hoặc ngày giờ, Mùi, Thán. Các quẻ khác cách nói cũng tương tự. Dưới đây là các biểu tượng vạn vật thuộc cung Đoài được sắp xếp theo mẫu tự.

ĂN UỐNG

(Ăn uống): thịt dê, vật ở ao hồ, vị bình thường, vật đắng cay.

BÁT MÔN TIỂU Độn

Bát môn là tám cung, tám cửa: Khảm, Cấn, Chấn, Tốn,

Ly, Khôn, Đoài, Kiền, Hưu, Sanh, Thương, Đổ, Kiến, Tũ, Kinh, Khai. Đối với cung Đoài thuộc kinh môn sở thuộc 6 ngày Kỷ Mão; Canh Thìn; Tân Tỵ; Quý Mão; Giáp Thìn; Ất Tỵ những ngày này không nên xuất hành xấu lắm.

BỆNH TẬT

(Bệnh Tật): Bệnh ở miệng, lưỡi, yết hầu; bệnh thở dốc ngược; ăn uống không được.

BÓI KIỂU

Trong phạm vi bói kiểu quẻ Đoài ứng về thương mại buôn bán lời hay lỗ.

CẦU DANH

(Cầu Danh): Khó thành; vì danh mà có tổn thất; lợi về nhận việc ở phía Tây; nên làm hình quan (quan tòa); chúc võ; người diễn viên, người phiên dịch.

CẦU TÀI

(Cầu Tài): Không lợi, có hại, tài lợi gây ra cãi vã, mùa thu có tin vui, có cửa, mùa hạ không lợi.

CHỮ SỐ

(Chữ Số): 4, 2, 9.

CHỮ TÊN HỌ

(Chữ Tên Họ): Chữ viết tên họ có chữ khẩu () chữ kim () bên cạnh.

Ngôi hàng 4, 2, 9.

ĐỊA LÝ

(Địa Lý): Ao đầm; mép nước; ao nhỏ; giếng bỏ đi; chỗ núi nê sụt lở; chỗ đất sỏi.

ĐỘNG VẬT

(Động Vật): Dế, vật trong ao hồ.

GIAO DỊCH

(Giao Dịch): Khó có lợi; để phòng cái vã; có cạnh tranh mùa thu có lợi do giao dịch; mùa hạ không lợi.

HỘI KIẾN

(Hội Kiến): Lợi đi về phía Tây; gặp sẽ có chửi mắng.

HÔN NHÂN

(Hôn Nhân): Không thành, mùa thu không thành; có hi (vui); tốt cho người chủ hôn; kết hôn với thiếu nữ; mùa hạ không lợi.

KIỆN TỤNG

(Kiện Tụng): Tranh kiện mãi không thôi; quanh co không dứt khoát; vì kiện mà bị tổn hại; để phòng bị hình sự; mùa thu thắng lý được kiện.

MÀU SẮC

(Màu Sắc): Trắng.

NGŨ VỊ

(Ngũ Vị): cay.

NHÀ CỬA

(Nhà Cửa): Ở hướng Tây; ở gần ao; nha tường vách hồng; nhà có hao tổn.

NHÀ Ở

(Nhà ở): Không yên; để phòng cãi vã mùa thu thì vui mừng; mùa hạ nhà có tai họa.

NHÂN VẬT

(Nhân vật): Thiếu nữ; thiếp, kỹ sư, diễn viên, người phiên dịch, thầy bói, con gái đi ở.

PHẦN MỘ

(Phần mộ): Nên ở hướng Tây; phòng trong huyệt có nước; mộ gần ao hồ; hoặc táng ở huyệt đất hoang; mùa hạ không nên.

PHƯƠNG HƯỚNG

(Phương hướng): Phương Tây.

SINH ĐẼ

(Sinh đẻ): Không lợi; e có tổn hại thai hoặc là sinh con gái; mùa hạ không lợi; nên ngồi hướng Tây.

TÍNH CÁCH

(Tính cách): Vui mừng; cãi vã (miệng lưỡi); nói xấu; ăn uống.

TÍNH VẬT

Chuyên Đề Mạng Đoài

(Tinh vật): Kim đao (dao kim loại); kim loại; nhạc khí; vật phế thải; vật liệu các phụ tùng; vật có miệng; vật hư gãy.

THÂN THỂ

(Thân thể): Lưỡi; miệng; hầu; phổi; đờm; nước bọt.

THIÊN THỜI

(Thiên thời): Mưa, trăng non, sao.

THỜI GIAN

(Thời gian): Tháng tám mùa thu; giờ; ngày tháng năm Dậu; ngày tháng năm kim; ngày tháng 2, 4, 9.

XUẤT HÀNH

(Xuất hành): Không nên đi xa; để phòng cái vạ, hoặc mất mát; nên đi phía Tây; mùa thu có lợi nên đi.

VẬN MẠNG TRỌN ĐỜI CỦA CHỦ NHÀ MẠNG ĐOÀI

Bát quái của kinh Chu dịch nếu đem so sánh với hành tinh trong thái dương hệ ta sẽ thấy có sự tương đương về bản chất như:

- Kiền tương đương với Kim Tinh (Vénus) thuộc hành Kim.
- Khảm tương đương với Thủy Tinh (Mercure) thuộc hành Thủy
- Cấn tương đương với Thổ Tinh (Saturne) thuộc hành Thổ.
- Chấn tương đương với Mộc Tinh (Jupiter) thuộc hành Mộc.
- Tốn tương đương với Hải Vương Tinh (Neptune) thuộc hành Mộc.
- Ly tương đương với Hỏa Tinh (Mars) tương đương với Hỏa.
- Khôn tương đương với Diêm Vương Tinh (Pluton) thuộc hành Thổ.
- Đoài tương đương với Thiên Vương Tinh (Uranus) thuộc hành Kim.

Chuyên Đề Mạng Đoài

Theo tài liệu của KYSERLING NÉCIPHORE và TÀO TUYẾT LONG (để biết).

Công danh Bản tánh	va	Nhân cách
Tình duyên	Năng khiếu	Tài lộc
Thân thể	Sự nghiệp	Thọ yếu
Cuộc đời	Giàu sang	Nghèo hèn.

Dưới đây chúng tôi sẽ giải thích rõ về đặc điểm và vận mạng của chủ nhà mạng Đoài.

CHỦ NHÀ MẠNG ĐOÀI

Tương Đương với Thiên Vương Tinh (Uranus) thuộc hành Kim.

BẢN CHẤT

Bản chất thâm trầm, có óc mỹ thuật, biết phân tách ra điều hay lẽ phải, có nhiều sáng kiến, lúc nào cũng suy nghĩ đến việc làm ăn và khuếch trương nghề nghiệp. Tánh hay tìm tòi công việc, dù làm được hay thất bại cũng giữ bí mật và không bao giờ thổ lộ cho ai biết công việc của mình làm, là con người có óc ích kỷ, làm gì cũng dấu kín đáo, không muốn cho ai biết công việc của mình.

SỞ THÍCH

Con người thích những sự kín đáo, không muốn ai xen vào công việc của mình làm, thích bơ đờ và ngọt ngào, rất dễ bị quyến rũ vì những cái đẹp trước mắt, là người có óc độc đoán, không muốn có một kẻ nào, dù trong gia đình

xen vào những chuyện của mình, hay nghĩ lên cao, và tự xem mình là người cao thượng, không muốn ai cãi lại sự quyết định hay lời nói của mình dù lời nói đó không đi đúng với thời gian và việc làm hiện tại.

TÌNH DUYÊN

Vấn đề tình duyên có nhiều điểm khác biệt, vừa bước vào cuộc đời thì muốn xây dựng hạnh phúc quá sớm. Nhưng nếu quá muộn thì lại lĩnh quỳnh sợ già đi trước tuổi rất khắc khe với người cùng chung chăn gối, gay gắt nhiều khi dễ trở thành mình kỷ và độc đoán. Thường thường sự kết hôn lại tìm những người hay giống tính tình cũng như về nhân cách. Hôn nhân hạnh phúc có khi suýt đổ vỡ vì tánh quá khắc khe của mình. Làm cho người ta khó chịu và có khi phải lắc đầu chán nản, quá nhỏ mọn và quá tham vọng.

CÔNG DANH

Công danh chỉ ở vào mục độ tầm thường, có thể đi vào mục chót của nấc thang danh vọng. Cuộc đời chỉ có những năng khiếu tầm thường như bao nhiêu người khác, không có vấn đề đồ đạt và sự học thức không cao rộng, có thể có sáng kiến về vấn đề nghề nghiệp. Thành công một vài nghề chuyên môn mà không có khiếu về lĩnh vực chính trị hay tự khuếch trương công việc cho bản thân. Số cuộc đời không tự tạo được cơ nghiệp nếu có là do gia đình, thân tộc, bạn bè giúp sáng kiến hay kiến tạo dùm trong thời gian đầu.

SỰ NGHIỆP

Sự nghiệp không được bảo đảm hoàn toàn, có thể bị đổ

Chuyên Đề Mạng Đoài

vỡ vào thời kỳ giữa cuộc đời và muốn xây dựng cũng rất khó khăn vì không có óc sáng tạo và tinh thần xây dựng sự nghiệp vì đó mà trở thành bấp bênh sự nghiệp hoàn toàn trống rỗng.

TÀI LỘC

Tiền tài thường lên xuống bất thường, có khi cũng nắm được nhiều tiền của, nhưng rồi sau đó không lâu, hoàn cảnh và bệnh tật làm trở nên hao hụt bất thường, tiền bạc khó khăn, nhưng khi được rồi thì giữ rất kỹ, khó mà xuất ra, nhưng có những trường hợp đặc biệt làm cho tiền bạc trở nên hao hụt thường xuyên.

CUỘC ĐỜI

Cuộc đời không được người ta ưa thích vì có tánh gian trá và mâu thuẫn thường bị mọi người ngờ vực, không được thành công trong vấn đề xã giao với bạn bè, cho nên cuộc đời sống cô độc, họ hàng thân thích không ưa. nói tóm lại cuộc đời không được may mắn, vì tính tình có trường hợp sửa đổi thì may ra "cuộc đời như con thuyền trước gió".

THỌ YẾU

Số này không được hay lắm chỉ hưởng thọ vào hai phần ba cuộc sống là sự may mắn lắm.

Ý THƠ BỔ SUNG

Cung Đoài thuộc kim chánh Tây,

Người sanh cung ấy, số sau thanh nhàn.

Chuyên Đề Mang Đồi

Tuổi thơ lắm lúc tai nạn,
Nhờ có hồng phúc, nạn rào cũng qua.

Đệ huynh nghịch ý ở xa,
Tha phương tự lập của tiền làm ra.

Vợ chồng lỡ dở nhiều phen,
Khi tan khi hiệp đôi lần mới nên.

Số này cũng khó nuôi con,
Chừng một hai đứa, chắc chiu tuổi già.

Tuổi thọ được sáu mươi ba (63).
Có làm ân đức sống ngoài bảy mươi (70).

Khi cất đám được rõ ràng,
Hòa thượng, cổ nhạc, lảng giềng đưa đông.

Cung Kim khắc Hỏa rõ ràng,
Chết vào mùa Hạ Thiên tào số ghi.

Tuổi Dậu làm nhà trở cửa cái về hướng chánh Tây là hướng
sinh, hay là hướng Tây Bắc cũng khá.

BÁT QUÁI ĐỒ

CỦA CHỦ NHÀ MẠNG ĐOÀI



PHƯƠNG HƯỚNG XÂY NHÀ CỦA NGƯỜI MẠNG ĐOÀI

CHỦ MẠNG ĐOÀI CHỌN HƯỚNG ĐOÀI (CHÁNH TÂY) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Phục vị là quẻ Đoài Vi trạch trong kinh chi dịch. Hướng này chủ nhà được tăng thọ, tăng phú quý, thứ cát.

CHỦ MẠNG ĐOÀI CHỌN HƯỚNG KIẾN (TÂY BẮC) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Sinh khí là quẻ Trạch Thiên Quải trong kinh chu dịch. Hướng này theo lý thuyết chủ nhà sẽ được thượng cát (tốt) nhưng không nên sử dụng nhà này vì sinh khí thuộc sao Tham Lang, Dương, Mộc còn cung Kiến thuộc Dương Kim khắc hại cho người chủ nhà.

CHỦ MẠNG ĐOÀI CHỌN HƯỚNG KHẢM (CHÁNH BẮC) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Chuyên Đề Mạng Đoài

Thủy khốn trong kinh chu dịch. Chủ nhà sẽ bị nhiều chuyện thị phi, kiện tụng (quan sự) tổn thương nhân khẩu. Thứ hung.

CHỦ MẠNG ĐOÀI CHỌN HƯỚNG CẤN (ĐÔNG BẮC) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Diên niên là quẻ Trạch Sơn Hàm trong kinh chu dịch. Chủ nhà được hạn trung phú (giàu có bất thường) sống lâu, đắc tài, thứ cát.

CHỦ MẠNG ĐOÀI CHỌN HƯỚNG CHẤN (CHÁNH ĐÔNG) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Tuyệt mạng là quẻ Trạch Lôi Tùy trong kinh chu dịch. Chủ nhà tuyệt tự (không con nối dòng) vô thọ (chết yếu) bệnh tật liên miên. Đại hung.

CHỦ MẠNG ĐOÀI CHỌN HƯỚNG TỐN (ĐÔNG NAM) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Lục Sát là quẻ Trạch Phong Địa Quá trong kinh chu dịch. Chủ nhà thất tài (không tiền bạc nhiều) khẩu thiệt (mang tai tiếng) thứ hung.

CHỦ MẠNG ĐOÀI CHỌN HƯỚNG LY (CHÁNH NAM) ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ

Theo bát quái đồ sở thuộc cung Ngũ Quỷ và quẻ Trạch

Hỏa Cách trong kinh chu dịch. Chủ nhà hỏa tai (tai họa về lửa, cháy nhà v.v...) khẩu thiệt (mang lời ăn tiếng nói) đại hung.

**CHỦ MẠNG ĐOÀI CHỌN
HƯỚNG KHÔN (TÂY NAM)
ĐỂ QUAN HỆ VỀ VIỆC XÂY NHÀ**

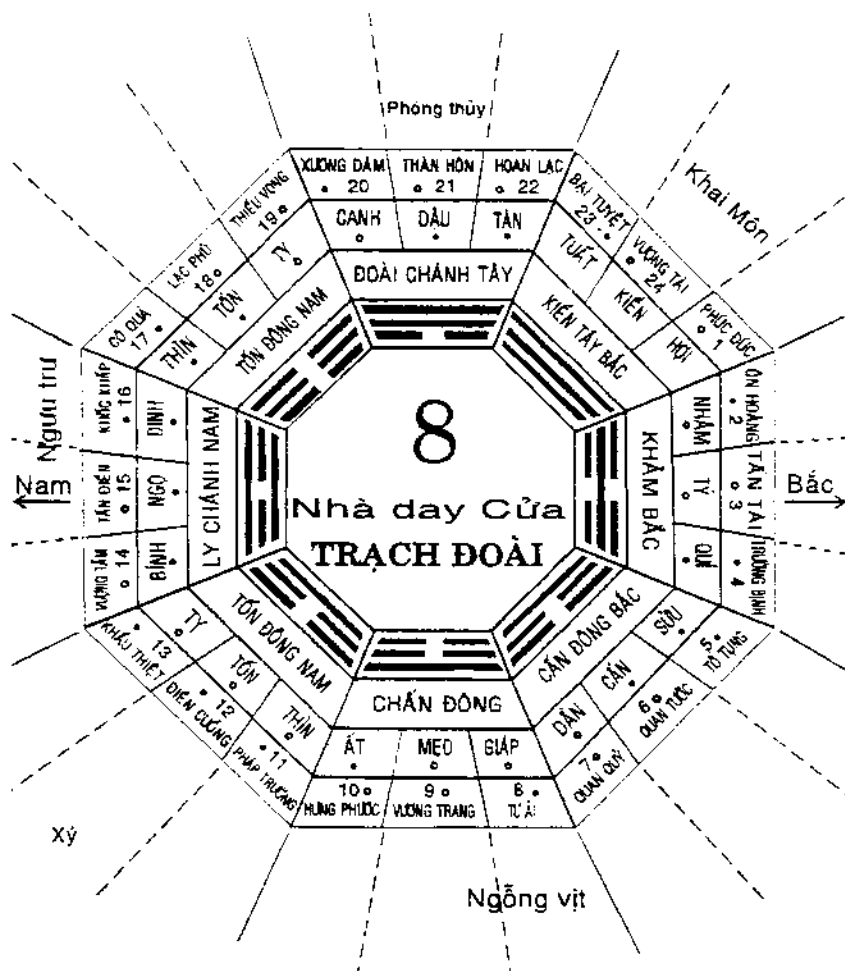
Theo bát quái đồ sở thuộc cung Thiên y là quẻ Trạch Địa Tụng trong kinh chu dịch. Chủ nhà giàu có, trong nhà không bệnh tật, cuộc sống yên lành thượng cát.

LƯU Ý:

Nếu khinh xuất mà xây cất nhà cửa, cánh hướng về các hướng đại kỵ, thứ kỵ đã kể trên hoặc nghe biết mà không chịu sửa chữa bằng cách dời đổi hay xoay lại bếp lò, nhà tiêu để trấn áp hung thần, giải trừ tai họa thì khó tránh khỏi những tai biến sẽ xảy ra trong một thời gian sớm muộn.

chọn phương hướng trở cửa CỦA CHỦ NHÀ MẠNG ĐOÀI

Dậu sơn Mão hướng, Canh sơn Giáp hướng, Tân sơn Ất hướng. Trạch này lại ở năm, tháng: Ty, Mùi, Thân, Dậu, nhập mộ ở Sửu tương ứng vào thiếu nữ (con gái út) phối với Kiến là sinh khí Khôn là Thiên y đều thành phối cát, mà Kiến liên trùng trùng sinh khí càng tốt thêm nữa! Nếu Khảm thi Hỏa Hai, Chấn thi Tuyệt mạng, Tốn tuy là Lục Sát, Ly tuy là Ngũ Quỷ, không cùng tử hòa mà cát còn ở vậy, đến sự hợp tử, Bạch thi Đoài là thất xích Kim Tinh, được hợp cứu tử hỏa tinh tại cung thì tọa bất toàn mỹ, thì hậu môn (cửa sau) không nên chiếu thẳng vào trung cung (giữa trung cung) có thể mở tránh ra hai bên tả, hữu là Kiến và 2 phương rất tốt! Nhất bạch tại Tốn tuy thoái khí, nhưng Diên Niên trợ (giúp) kim. Tứ lục tại Khôn là ngã khắc (ta phá nó) vì tài (phát tài) chẳng hiểm tử khí (khí chết) ngũ hoàng tại Chấn, Mộc không khắc kim. Bát trạch tại Kiến sinh không nghĩ lợi ích vô cùng! Lấy số so sánh ở Đoài trạch mà làm Kiến môn phương vị là: "thuần nhất bất tạo". Thấy nguy chính nhất thư: khai môn ở Cấn không dùng lịch nghiệm! "Đoài trạch khai Cấn môn giả, vị Kiến kỳ bất cát giả" nghĩa là: Đoài trạch mà mở cửa đi ở Cấn phương chưa bao giờ thấy là bất cát, tức là ích lợi tốt lành. Giáp, Mão, Ất, ba hướng mà mở cửa đáng đời cũng cát tường; như là hai lần cửa mà cửa thứ hai mở thẳng chiếu với cửa lớn thứ nhất ở ngoài đó, như Ất, Mão hướng mở cửa phương Giáp, Giáp hướng mở cửa ở phương Cấn cũng được.



CỬA CÁI VÀ CHỖ DẶT BẾP LÒ _____ QUAN HỆ VỚI ***CHỦ NHÀ MẠNG ĐÒAI***

- Một ngôi nhà có 7 chỗ quan hệ tức là có ảnh hưởng tốt xấu: Cửa ngõ, cửa cái, cửa phòng, cửa bếp, chủ nhà hay sơn chủ, bếp và hướng bếp.

- Trong 7 chỗ quan hệ có 3 chỗ chính yếu ảnh hưởng trọng đại để quyết định ngôi nhà tốt hay xấu. Còn 4 chỗ kia thuộc hàng thứ yếu (phụ thuộc), ảnh hưởng bình thường, chỉ có thể bớt tốt xấu mà thôi.

- Cửa cái là một nơi chính yếu, vì nó là lối đi vào nhà, nếu mở trúng tại cung tốt tức như người đi vào chốn may mắn, bằng mở tại cung xấu tức như người đi vào chốn nguy hiểm, tối tăm, chông gai. Cửa cái là mẹ sanh ra các Du Niên cho chủ nhà, cho sơn chủ và cho bếp. Vì vậy nên hể chủ nhà, sơn chủ và bếp thừa Du Niên tốt tức cửa cái tốt, vì mẹ tốt mới sanh ra các con tốt, bằng thừa Du Niên xấu tức cửa cái xấu, vì mẹ xấu mới sanh con xấu.

- Chủ nhà hay sơn chủ đều là nơi chính yếu, trụ cột, chủ yếu, làm chủ toàn thể ngôi nhà cho nên gọi là chủ nhà, là sơn chủ. Nếu nó được ở nhằm cung tốt và thừa Du Niên tốt hay Sao tốt là nhà ở thịnh vượng và yên lành. Bằng ở nhằm cung xấu và thừa Du Niên xấu hay Sao xấu là nhà ở suy vi, chẳng yên.

- Bếp là chỗ chính yếu vì nơi sinh dưỡng, nuôi sống con người, nếu được an trí nơi cung tốt và thừa Du Niên tốt thì sự sinh dưỡng mới đáng lợi ích, ít bệnh hoạn. Bằng an trí tại cung xấu và thừa Du Niên xấu khác nào sự sinh dưỡng bị đầu độc gây ra đủ các chứng cá tai họa. Trăm bệnh đa số do ăn sinh ra.

Tóm lại: Ba chỗ chính yếu được đặt vào 3 cung tốt là đối với nhau được tương sanh hay tỷ hòa và 3 cung đều thừa cát Du Niên hay cát tinh thì quyết định một ngôi nhà thịnh vượng. Bằng trái lại đặt trùng vào 3 cung xấu là đối với nhau tương khắc và đồng thừa hung Du Niên hay hung tinh thì quyết định ngôi nhà này suy bại.

Sự sai biệt trong 4 chỗ thứ yếu:

- Trong 4 chỗ thứ yếu thì hướng bếp có tầm quan trọng hơn cả, kế đó là cửa phòng và cửa bếp, sau hết là cửa ngõ. Người xưa không kể tới cửa ngõ, vì có lẽ nó không thuộc về ngôi nhà. Phần này được nói gọn lại là cửa cái, chủ nhà và bếp. Cửa là chỉ nói tới cửa cái chứ không phải là cửa phòng hay cửa bếp. Chủ là nói chủ nhà ở tịnh Trạch, là nói sơn chủ ở Đông trạch và biến hóa trạch, bếp, là nói tại chỗ đặt lò hay cà ràng nấu ăn chứ chẳng luận tới hướng mở cửa của cái bếp.

1- CHỦ NHÀ MẠNG ĐOÀI MỞ CỬA CÁI HƯỚNG ĐOÀI (CHÁNH TÂY) PHỤC VÌ

(Cửa cái tại Đoài (Chánh Tây), chủ nhân hay sơn chủ cũng tại Đoài)

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Trạch trùng thiếu phụ chương binh quyền.

Chuyến Để Mang Đồi

Ý nghĩa: Đắm trưng nhau, phụ nữ trẻ cầm binh quyền. Trạch là cái đầm nước chỉ vào Đồi (Đồi vì trạch). Trạch trưng là Đồi gặp Đồi. Thiếu phụ là hạng con gái hoặc đàn bà trẻ tuổi. Chương binh quyền là ý nói cầm cán gia đình.

- Từ cửa Đồi (Chánh Tây) biến 8 lần tới chủ Đồi được Phục Vị cho nên gọi là Phục Vị trạch. Hai Đồi kim tỷ hòa vượng khí, sơ niên khá được phát tài, nhưng vì Đồi Đồi thuận âm tắt làm cho dương suy, về sau lâu nam nhân đoán thọ, nhân đinh lần lần thua thót, cho đến cánh mẹ góa con mồ côi. Tóm lại nhà này tốt ít. Nếu đặt bếp tại Kiền hay Cấn thuộc dương lại biến sinh toàn là cát Du Niên thì giải hóa được các sự bại của thuận âm.

Cửa Đồi (Chánh Tây) với chủ Đồi phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): Cửa tại Đồi (Chánh Tây) thì bếp Kiền (Tây Bắc) kim tỷ hòa và là bếp Sinh Khí. Bếp Kiền (Tây Bắc) đối với chủ Đồi cũng hỗ biến được Sinh Khí. Đây là một cái bếp tốt, nhưng tốt vừa vừa thôi vì Sinh Khí mộc gặp Kiền Đồi kim thất vị. Tuy nhiên nó là một cứu tinh rất cần vì có bếp Kiền (Tây Bắc) dương kim thì nhà khỏi thuận âm.
- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): Bếp Khảm (Chánh Bắc) tiết khí hai Đồi và biến sinh hai Lục Sát khiến cho hao tán tiền của và khắc vợ.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Bếp Cấn (Đông Bắc) dương thổ sanh hai Đồi âm kim, âm dương có đủ, biến sinh ra hai Diên Niên hữu khí là một hướng bếp đại cát, đại lợi, vợ chồng chánh phối, khiến nên việc may, hay.

Bếp này còn tốt hơn bếp Kiền (Tây Bắc).

- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): Bếp Chấn (Chánh Đông) mộc bị hai Đoài khắc và biến sinh ra hai Tuyệt Mạng là một hướng bếp hung hại, tuyệt khí đầy nhà.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): Bếp Tốn (Đông Nam) âm mộc bị hai Đoài âm kim khắc, đó là âm khắc âm và ba âm ở chung (thuần âm) khiến cho phụ nữ làm loạn, chết yếu, tuyệt tự.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Bếp Ly (Chánh Nam) âm hỏa khắc hai Đoài âm kim, biến sinh hai Ngũ Quý, cũng như bếp Tốn (Đông Nam) trên: âm khắc âm và thuần âm. Nhưng bếp Ly (Chánh Nam) này còn hung hại hơn: yêu ma vào nhà, những chuyện quỷ quái xuất hiện hoài hoài.
- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): Bếp Khôn (Tây Nam) vớ hai Đoài là thuần âm, ba nữ ở chung âm thắng dương suy, nam nữ đoán thọ tuyệt tự.
- 8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): Ba cung Đoài ở chung, kim vượng khí nhưng là thuần âm, vì vậy tài ngân có mà nhân dinh thì không.

***Kết luận:** Tám hướng bếp trên đây đều thuộc về chủ nhà mạng Đoài là Phục Vị trạch. Nhà thuộc Tây tứ trạch cho nên các bếp Kiền Khôn Cấn Đoài đều tốt, còn các bếp Khảm Ly Chấn Tốn đều bất lợi.*

2- CHỦ NHÀ MẠNG ĐOÀI MỞ CỬA CÁI HƯỚNG KIỀN (TÂY BẮC) SANH KHÍ

Chuyên Đề Mang Đoài

(Cửa cái tại Kiền (Tây Bắc), chủ nhà hay sơn chủ tại Đoài)

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Thiên Trạch: tài vượng, đa dâm loạn.

Ý nghĩa: Thiên tức Kiền (Kiền vi Thiên). Trạch tức Đoài (Đoài vi Trạch). Kiền Đoài phối nhau thì tiền của thịnh vượng nhưng hay dâm loạn.

- Từ cửa Kiền (Tây Bắc) biến hai lần tới Đoài thừa Sinh Khí cho nên gọi chủ Đoài là Sinh Khí Trạch. Sinh Khí tuy tốt nhưng làm Đoài kim thất Vĩ, sức làm cho phát đạt bị giảm không ít. Kiền với Đoài là âm dương tý hòa tương phối rất tốt, nhưng Kiền là ông già, Đoài là thiếu nữ hiệp nhau chẳng khỏi sẽ có sự trở ngại vì bất tương xứng như người già cưới vợ trẻ. Ở nhà này lúc sơ niên cũng được phát đạt lắm, phú quý song toàn, số người cư trú cũng khá đông và khá trường thọ. Nhưng về sau lâu, do trên đã luận mà suy ra: Kiền đã già nay sẽ quá già, Đoài quá trẻ nay vẫn còn trẻ, sự tương ứng không thể còn mãi như trước mà lại sanh ra điều dâm loạn, lảm lạc. Cũng như người chồng đã quá già bạo nhược mà người vợ còn đang xuân trẻ sẽ sanh tâm làm lỗi. Vả lại, với ý đầu tiên, già cưới trẻ, trẻ ung già đầu khỏi đa dâm loạn. Rồi ra cánh sẽ cô đơn, mẹ góa chương quán gia đình, đàn ông cưới những lần vợ. Kết luận: nhà này tốt vừa vừa.

Cửa Kiền (Tây Bắc) với chủ Đoài phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): Cửa tại Kiền (Tây Bắc) mà bếp cũng tại Kiền (Tây Bắc) là bếp Phục Vĩ. Bếp Phục Vĩ nương theo cái tốt của Sinh Khí trạch, nhưng cả hai đều thuộc mộc không hợp với Tây tứ trạch kim là ngôi

nhà này. Ví vậy, tuy là Sinh Khí trạch mà khó phát đạt những. Hai Kiền dương cương ngạch thắng hiệp một Đoài âm non nớt khiến cho phụ nữ yếu vong, góa bụa, dâm dăng.

- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Tây): Cửa tại Kiền (Tây Bắc) thì bếp Khảm (Chánh Tây) là bếp Lục Sát. Bếp Khảm (Chánh Tây) hổ biến với chủ Đoài sanh ra Hỏa hại. Một bếp vừa Lục Sát vừa Hỏa hại khiến cho tán tài, hiểm hoi con cái, khắc thê thiếp, lại còn sanh ra các vụ dâm dật, phóng dăng. (Chú ý: Bếp Khảm (Chánh Tây) thủy đối với cửa Kiền (Tây Bắc) và chủ Đoài được tương sanh, nhưng hổ tương sanh mà hổ biến ra Lục Sát hay Hỏa hại thì không gọi là tương sanh mà gọi là tiết khí, tức là làm cho tiêu mòn khí lực: nước cháy đá mòn).
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Cửa tại Kiền (Tây Bắc) thì bếp Cấn (Đông Bắc) là bếp Thiên Y đẳng diện đem lợi vào nhà mà sua đuôi tai họa cho nhân khẩu. Lại bếp Cấn (Đông Bắc) với chủ Đoài tương sanh hổ biến được Diên Niên hữu khí, thật là một cái bếp tấn lợi và hưng phú bậc nhất. Nhờ bếp này mà tạo nên ngôi nhà ba tốt: có đủ Sinh Khí, Diên Niên và Thiên Y.
- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): Cửa tại Kiền (Tây Bắc) thì bếp Chấn (Chánh Đông) là bếp Ngũ Quý. Lại bếp Chấn (Chánh Đông) hổ biến với chủ Đoài sanh ra Tuyệt Mạng. Ngũ Quý và Tuyệt Mạng là hai Du Niên đại hung, gây ra lắm sự tiêu tàn, đoạn, dứt, tai hoạn. Tính về sự hơn thua, nhà Sinh Khí mà gặp bếp này là thua lỗ rõ rệt.

Chuyện Để Mang Đoài

- 5) Bếp đặt tại Tồn (Đông Nam): Cửa tại Kiền (Tây Bắc) thì bếp Tồn (Đông Nam) là bếp Hỏa hại. Lại bếp Tồn (Đông Nam) hỗ biến với chủ Đoài sanh ra Lục Sát. Nhà Sinh Khí không dương nổi với một cái bếp sanh ra hai Du Niên Hỏa hại và Lục Sát, gây ra tai hoạn gần bằng bếp Chấn (Chánh Đông) bếp Tồn (Đông Nam) bị Kiền Đoài khắc, khiến cho phái nữ bị tai nạn, đàn bà do sanh đẻ mà chết, thường bị bệnh đau nhức thấu gân cốt.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Bếp Ly (Chánh Nam) hóa khắc cả cửa Kiền (Tây Bắc) và chủ Đoài, nội sự đó cũng đủ thấy bếp Ly (Chánh Nam) rất bất lợi rồi. Hướng chi bếp đối với cửa Kiền (Tây Bắc) là Tuyệt Mạng, đối với chủ Đoài là Ngũ Quý. Bếp như vậy tai hại cũng như bếp Chấn (Chánh Đông) Tồn (Đông Nam), làm tiêu phá cái hay của Sinh Khí trạch mà khiến cho hao tiền mất vật, nam nữ chẳng sống lâu, lần đến cánh suy tàn, thảm bại.
- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): Bếp Khôn (Tây Nam) thổ sanh Kiền Đoài kim, là cái bếp đem những sự lợi tốt cho cửa và chủ. Bếp Khôn (Tây Nam) đối với cửa Kiền (Tây Bắc) là Diên Niên đắc Vị, đối với chủ Đoài là Thiên Y hữu khí, cộng với chủ thừa Sinh Khí làm nên cái nhà ba tốt, phú quý nói chẳng hết lời.
- 8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): Cửa tại Kiền (Tây Bắc) thì bếp Đoài (Chánh Tây) là bếp Sinh Khí. Nhà Sinh Khí bếp cũng Sinh Khí, ấy là lưỡng long nhập trạch, hai rồng vào nhà (Sinh Khí mộc tượng thanh long)

sanh kẻ dôi dào, điềm lành tấn tiếp, sự may mắn thường đến có đôi hoặc vốn vấp. Tuy vậy chưa phải là tuyệt duyệt lắm, vì Sinh Khí mộc không hiệp với Tây tứ trạch, kim.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây, bếp nào cũng thuộc về chủ nhà mạng Đoàn. Nhà vốn tốt trung bình, có thể gặp bếp tốt hóa nên rất tốt, bằng gặp bếp xấu thì nhà chỉ còn được chút ít may mắn, hoặc có thể sanh ra tai họa những hơn lợi ích.

3- CHỦ NHÀ MẠNG ĐOÀI MỞ CỬA CÁI HƯỚNG KHÁM (CHÁNH BẮC) HỌA HẠI

(Cửa cái tại Khám (Chánh Bắc), chủ nhà hay sơn chủ tại Đoàn).

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Trạch ngộ Thủy tiết, thiếu nữ vong.

Ý nghĩa: Đầm gặp Nước rí, gái nhỏ mất (chết). Trạch là cái đầm nước chỉ vào Đoàn, Thủy là nước chỉ vào Khám. Tiết là tiết khí. Đoàn sanh Khám thì Đoàn phải tổn hao khí lực, tức là Đoàn bị Khám làm tiết khí nên nói gái nhỏ chết.

- Từ cửa Khám (Chánh Bắc) biến 5 lần tới chủ Đoàn phạm Hỏa hại cho nên gọi là Hỏa hại trạch, là ngôi nhà tấn tài, phá gia, cưới thê hiệp những lần, phụ nữ chết nhỏ, thường sanh các chứng bệnh ho hen, khạc đàm, lao tổn, ghé độc.

Cửa Khám (Chánh Bắc) với chủ Đoàn phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): Bếp Kiền (Tây Bắc) kim đối với cửa Khám (Chánh Bắc) tương sanh nhưng là bếp Lục Sát, đối với chủ Đoàn được Sinh Khí nhưng vô khí.

Chuyên Đề Mạng Đoài

Như vậy là nửa cát nửa hung.

- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): Bếp Khảm (Chánh Bắc) thủy đối với cửa Khảm (Chánh Bắc) là bếp Phục Vị, nhưng đối với chủ Đoài là Hòa hại, hại những hơn lợi.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Bếp Cấn (Đông Bắc) thổ đối với cửa Khảm (Chánh Bắc) phạm Ngũ Quỷ đại hung bất lợi cho hàng con trẻ. Nhưng Cấn với chủ Đoài hổ biến được Diên Niên hữu khí đại cát: khiến cho giàu có, vẻ vang. Vậy là hung cát tương đương.
- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): Bếp Chấn (Chánh Đông) mộc đối với cửa Khảm (Chánh Bắc) thuận dương tương sanh và là bếp Thiên Y thất Vị, tốt vừa vừa. Nhưng Chấn với chủ Đoài xung khắc và hổ biến ra Tuyệt Mạng khiến cho nam nữ chết yểu.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): Bếp Tốn (Đông Nam) âm mộc đối với cửa Khảm (Chánh Bắc) dương thủy là âm dương tương sanh và là bếp Sinh Khí đẳng diện, rất tốt. Nhưng Tốn với chủ Đoài tương khắc và hổ biến ra Lục Sát chí khiến cho phụ nữ bất lợi.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Bếp Ly (Chánh Nam) hỏa đối với cửa Khảm (Chánh Bắc) là bếp Diên Niên, thất Vị, lại Ly Khảm tương khắc, chỉ tốt vừa vừa. Nhưng Ly với chủ Đoài tương khắc và hổ biến Ngũ Quỷ khiến cho phụ nữ bất lợi, hay làm tổn hại người hiền phụ, ghé độc làm chết người.

7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): Bếp Khôn (Tây Nam) thổ khắc cửa Khảm (Chánh Bắc) và là bếp Tuyệt Mạng rất tai hại. Nhưng Khôn sinh chủ Đoài và hổ biến được Thiên Y rất phát tài. Bếp này hung cát tương đương.

8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): Bếp Đoài (Chánh Tây) kim đối với chủ Đoài là Phục Vị vô khí đối với cửa Khảm (Chánh Bắc) là Hòa hại. Như bếp Khảm (Chánh Bắc), bếp Đoài (Chánh Tây) hại những hơn lợi.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây đều luận theo chủ nhà mạng Đoài, và cửa Khảm (Chánh Bắc) thuộc Đông mà chủ Đoài thuộc Tây cho nên gọi là Đông Tây tương hổ trạch. Các bếp Khảm Ly Chấn Tốn lợi cho cửa Khảm (Chánh Bắc) họa hại chủ Đoài, các bếp Kiền Khôn Cấn Đoài lợi cho chủ Đoài mà hại cửa Khảm (Chánh Bắc).

4- CHỦ NHÀ MẠNG ĐOÀI MỞ CỬA CÁI HƯỚNG CẤN (ĐÔNG BẮC) DIỄN NIÊN

(Cửa cái tại Cấn (Đông Bắc), chủ nhà hoặc sơn chủ tại Đoài).

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Sơn trạch; nhân vượng, gia phú quý.

Ý nghĩa: Sơn là núi chỉ vào Cấn, Trạch là cái đầm chỉ vào Đoài. (Cấn vi sơn, Đoài vi trạch). Nhân vượng là người thêm đông. Gia phú quý là nhà giàu sang (giàu là chỉ về tiền của, sang là nói về quyền chức). Cửa Cấn (Đông Bắc) với chủ Đoài là mẫu nhà đông người, giàu có và danh vọng.

- Từ cửa Cấn (Đông Bắc) biến ba lần tới chủ Đoài được Diễn

Chuyên Đề Mạng Đoài

Niên cho nên gọi là Diên niên trạch. Diên Niên kim lâm Đoài là tý hòa đăng diện. Đối với cửa Cấn (Đông Bắc) thổ thì Diên Niên kim cũng tương sanh đắc Vị. Cửa Cấn (Đông Bắc) và chủ Khôn được Tây tứ trạch chỉ có Diên Niên kim là tốt đệ nhất, đem vượng khí vào nhà, không nhà nào hơn nó được. Cửa Cấn (Đông Bắc) với chủ Đoài là âm với dương thông khí tương sanh và cửa sanh chủ là từ ngoài sanh vào trong thì nhà mau phát đạt lắm, thường hay được của bất ngờ. Được những điều tốt nên ứng những sự may mắn: vợ chồng chánh thức và ăn ở rất hài hòa, tuổi trẻ thi đậu cao, lực sức hưng vượng, điền sản có thêm, con cháu hiếu hiền, phụ nữ tuần tú mà có chí khí tượng phu, nam nữ đều sống lâu mà hưng gia lập nghiệp, sanh 4 trai, thường ứng con nhỏ làm nên gia sản (Cấn, Đoài và Diên Niên đều thuộc hàng thiếu nam và thiếu nữ). Xưa Cam La 12 tuổi làm tế tướng là do kiểu nhà này. (Nếu ngôi nhà này là Đông trạch mà cửa Cấn (Đông Bắc) ở góc bên trái mặt tiền thì nên chọn ngăn 4 làm phòng chứa ắt được Cự môn thổ tinh đắc Vị hay chọn ngăn 5 làm phòng chứa ắt được Vũ khúc kim tinh đăng diện thì nhà thêm tốt trăm phần trăm. Hoặc cửa Cấn (Đông Bắc) chính giữa mặt tiền thì nên chọn ngăn 3 làm phòng chứa ắt được Cự môn thổ tinh đăng diện thì nhà cũng tốt thêm trăm phần trăm.

Cửa Cấn (Đông Nam) với chủ Đoài phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): Cửa tại Cấn (Đông Bắc) thì bếp Kiền (Tây Bắc) tương sanh và là bếp Thiên Y đắc Vị. Đối với chủ Đoài thì bếp Kiền (Tây Bắc) tý hòa và hỗ biến được Sinh Khí. Vậy nhà Diên Niên nhờ có bếp Kiền (Tây Bắc) mà thêm Thiên Y và Sinh Khí hợp nên

nhà ba tốt. Bếp này khiến cho liên tục phát phú quý, hanh thông và trường thọ tới 60, 90 tuổi, là một cái bếp đại cát.

- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): Cửa tại Cấn (Đông Bắc) thì bếp Khảm (Chánh Bắc) bị khắc và là bếp Ngũ Quý, chẳng bếp nào hưng hại bằng. Huống chi bếp Khảm (Chánh Bắc) đối với chủ Đoài là bị tiết khí và hồ biến ra Họa hại.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Đối với cửa Cấn (Đông Bắc) thì bếp Cấn (Đông Bắc) tỳ hòa, đối với chủ Đoài thì bếp Cấn (Đông Bắc) tương sanh và hồ biến được Diên Niên, rất tốt.
- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): Cửa tại Cấn (Chánh Đông) thì bếp Chấn (Chánh Đông) khắc cửa và là bếp Lục Sát. Bếp Chấn (Chánh Đông) đối với chủ Đoài là bị khắc và hồ biến ra Tuyệt Mạng. Vậy bếp Chấn (Chánh Đông) là bếp hung.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): Bếp Tốn (Đông Nam) khắc cửa Cấn (Đông Bắc) lại bị chủ Đoài khắc lại, chính biến là Tuyệt Mạng, hồ biến là Lục Sát. Bếp này khiến phụ nữ đoán thọ, hiếm con thừa tự, chẳng tốt chút nào.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Bếp Ly (Chánh Nam) tiết khí cửa Cấn (Đông Bắc) và là bếp Họa hại, lại khắc chủ Đoài và hồ biến ra Ngũ Quý, thiếu phụ chết một cách hung dữ.

Chuyên Đề Mạng Đoài

Bắc) thì bếp Khôn (Tây Nam) tỷ hòa và chính biến Sinh Khí, đối với chủ Đoài thì bếp Khôn (Tây Nam) tương sinh và hồ biến được Thiên Y hợp lại thành nhà ba tốt. Bếp này sanh 3 con, 5 con, phước lộc thọ ba thứ gồm đủ, trăm việc đều đại cát. Bếp Khôn (Tây Nam) còn tốt hơn bếp Kiền (Tây Nam) một bậc, vì Khôn với cửa Cấn (Đông Bắc) có đủ âm dương.

- 8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): Bếp Đoài (Chánh Tây) nào khác chủ Đoài, đối với cửa Cấn (Đông Bắc) tương sinh và là bếp Diên Niên đẳng diện, rất tốt, có hiền phụ chăm sóc nhà cửa, sanh xuất bọc nữ tử (con gái tuần tử).

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây đều thuộc về chủ nhà mạng Đoài là Diên Niên trạch. Đây là Tây tứ trạch cho nên các Tây trù hiệp với nhà, bếp nào đối với cửa chủ cũng biến sinh được 2 cát Du Niên. Còn Đông trù không hợp với nhà, bếp nào cũng biến sinh ra hai hung Du Niên.

5- CHỦ NHÀ MẠNG ĐOÀI MỞ CỬA CÁI HƯỚNG CHẤN (CHÁNH ĐÔNG) TUYỆT MẠNG

(Cửa cái tại Chấn (Chánh Đông), Chủ nhà hay sơn chủ tại Đoài)

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Long tranh Hổ đấu: ưu thương tướng.

Ý nghĩa: Rồng tranh hổ đánh, lo buồn cho hạng cá (lớn). Long tức Thanh long ám chỉ vào Chấn, Hổ tức Bạch hổ ám chỉ vào Đoài. Chấn với Đoài tương khắc cho nên nói là tranh, là

đầu. Đồi thuộc thiếu nữ là hàng nhỏ khắc Chấn trưởng nam là hàng lớn lên nói: lo buồn cho hàng cá (người lớn).

- Theo phép Bát biến, từ cửa Chấn (Chánh Đông) biến 7 lần tới chủ Đồi tất phạm Tuyệt Mạng cho nên gọi là Tuyệt Mạng trạch. Chấn với Đồi âm dương tương khắc, nhân đinh cùng tiền tài đều chẳng vượng. Kim với Mộc hình chiến, đau nhức lưng, hông, tim, bụng, sanh ra các vụ ở góa, thiếu con thừa tự, linh đình, cô khổ vô cùng. Nếu ngôi nhà này là Đông trạch năm (5) ngắn thì nên chọn ngắn 5 làm Phòng chúa để được Cự môn đắc Vị thì phát phú được vài chục năm rồi sau đó mới suy vi. Hoặc là Bát trạch dung sáu ngắn thì nên chọn ngắn 2 làm Phòng chúa để được Vũ khúc kim tinh đăng diện thì nhà phát phú tới 30 năm rồi sau đó mới suy dần.

Cửa Chấn (Chánh Đông) với chủ Đồi phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): dương kim, đối với chủ Đồi tỵ hòa và là bếp Sinh Khí thất Vị tốt vừa vừa. Nhưng Kiền khắc chủ Chấn, hổ biến Ngũ Quý đại hung.
- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): dương thủy đối với cửa Chấn (Chánh Đông) tương sanh và là bếp Thiên Y rất bình yên. Nhưng dùng lâu về sau thì nam nữ đoán thọ vì khảm tiết khí chủ Đồi và hổ biến ra Họa hại.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): dương thổ đối với chủ Đồi tương sanh và hổ biến được Diên Niên hữu khí rất tốt. Nhưng vì cửa Chấn (Chánh Đông) khắc bếp Cấn (Đông Bắc) khiến cho hàng tiểu nhi yếu vong.
- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): dương mộc đối với

Chuyên Đề Mạng Đoài

cửa Chấn (Chánh Đông) tý hòa và là bếp Phục Vị đẳng diện tốt tầm thường. Nhưng Chấn với chủ Đoài tương khắc, hồ biến Tuyết Mạng lại chẳng ít. Bếp này hung những hơn cát.

- 5) Bếp đặt tại Tồn (Đông Nam): âm mộc, đối với cửa Chấn (Chánh Đông) là âm dương tý hòa và là bếp Diên Niên tốt trung bình. Nhưng Tồn với chủ Đoài tương khắc và hồ biến Lục Sát khiến cho phụ nữ yếu vong.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): âm hỏa đối với cửa Chấn (Chánh Đông) tương sinh và là bếp Sinh Khí rất tốt, nhưng Ly với chủ Đoài tương khắc và hồ biến Ngũ Quỷ rất tốt nhưng hung hại, khiến cho hàng phụ nữ hoặc náo tuổi chết cách hung dữ.

- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): âm thổ bị cửa Chấn (Chánh Đông) khắc, lão mẫu bị tổn thương. Nhưng Khôn sinh chủ Đoài và hồ biến Thiên Y lợi cho hàng thiếu nữ.
- 8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): âm kim cùng với chủ Đoài đồng khắc cửa Chấn (Chánh Đông) gây tổn hại cho nam nhân, khắc con cháu, thiếu con thừa tự. Bếp Đoài (Chánh Tây) đối với cửa Chấn (Chánh Đông) là bếp Tuyết Mạng.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây đều thuộc về chủ nhà mạng Đoài Tuyết Mạng trạch. Cửa Chấn (Chánh Đông) thuộc phía Đông, cửa Đoài (Chánh Tây) thuộc phía Tây, nhà này là Đông Tây tương hỗn trạch (Đông Tây lẫn lộn). Vì vậy bếp nào cũng không trọn tốt hay trọn xấu, hễ lợi cho cửa thì hại chủ, lợi cho chủ hại cửa.

6- CHÚ NHÀ MẠNG ĐOÀI MỞ CỬA CÁI HƯỚNG TỐN (ĐÔNG NAM) LỤC SÁT

(Cửa cái tại Tốn (Đông Nam), chủ nhà hay sơn chủ tại Đồi).

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Phong sinh hiện Hồ, thương trưởng phụ.

Ý nghĩa: Gió sanh thì hiện ra con Cọp, thương tôn đàn bà lớn. Phong là gió chỉ vào Tốn, Hồ là Bạch hổ ám chỉ Đồi. Phong sanh hiện Hồ là ý nói cửa Tốn (Đông Nam) gặp chủ Đồi. Đàn bà Tốn bị tổn hại, vì Tốn thuộc trưởng nữ bị Đồi khắc.

- Từ cửa Tốn (Đông Nam) biến 4 lần tới chủ Đồi phạm Lục Sát cho nên gọi là Lục Sát trạch. Đồi khắc Tốn là ám khắc âm: phụ nữ bất hòa. Kim khắc Mộc ứng gán xương đau nhức. Tốn với Đồi khảm âm, nam nữ chẳng tương trợ, các việc bất hạnh như goa bụa, không con thừa tự, dùng nghĩa tử giữ gia sản.

Cửa Tốn (Đông Nam) với chủ Đồi phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): dương kim khắc cửa Tốn (Đông Nam) âm mộc, dương khắc âm rất tai hại cho phụ nữ, thứ nhất là trưởng nữ, Nhưng Kiền đối với chủ Đồi tỷ hòa và hồ biến Sinh Khí tuy thất Vị vẫn có lợi cho lão ông và thiếu nữ hay cho cha và con gái nhỏ.
- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): dương thủy sanh cửa Tốn (Đông Nam) âm mộc và là bếp Sinh Khí đắc Vị rất tốt. Còn Khảm với chủ Đồi hồ biến Họa hại nhưng tương sanh. Bếp này lợi những hơn hại.

Chuyên Đề Mạng Đoài

- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): dương thổ bị cửa Tốn (Đông Nam) khắc và là bếp Tuyệt Mạng, nhưng Cấn với chủ Đoài tương sanh và hồ biến Diên niên hữu khí. Bếp này hung cát tương đương.
- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): dương mộc với cửa Tốn (Đông Nam) tý hòa và là bếp Diên niên, nhưng Chấn với chủ Đoài tương khắc và hồ biến Tuyệt Mạng. Bếp này hung cát tương đương.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): âm mộc đối với cửa Tốn (Đông Nam) tý hòa và là bếp Phục Vị đẳng diện khá tốt, nhưng Tốn với chủ Đoài tương khắc và hồ biến ra Lục Sát khá hung. Suy theo Du Niên thì lợi hại có thể tương đương, nhưng vì Tốn Đoài Tốn thuần âm mà tuyệt dương, bếp này hung những hơn cát.
- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): âm hỏa đối với cửa Tốn (Đông Nam) tương sanh và là bếp Thiên Y, phúc thần tương trợ. Nhưng Ly với chủ Đoài tương khắc và hồ biến Ngũ Quỷ đại hung. Cũng như bếp Tốn (Đông Nam) trên, bếp này thuần âm mà tuyệt dương hung những hơn cát.
- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): âm thổ bị cửa Tốn (Đông Nam) khắc và là bếp Ngũ Quỷ xuyên cung, mọi việc bất lợi. Dù Khôn với chủ Đoài tương sanh và hồ biến Thiên Y hữu khí rất tốt cũng không cứu trừ hết các việc hại của Ngũ Quỷ.
- 8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): âm kim với chủ Đoài tý hòa Phục Vị vô khí chẳng thấy rõ sự tốt. Nhưng Đoài

khắc cửa Tồn (Đông Nam) rất bất lợi, nam nữ yếu thọ, chẳng có con thừa tự, gân xương đau nhức.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây đều thuộc chủ nhà mạng Đoài: Lục Sát Trạch. Cửa Tồn (Đông Nam) đông trạch gặp chủ Đoài tây trạch, ngôi nhà này là Đông Tây tương hỗn trạch, không có bếp nào trọn tốt hay trọn xấu. Vì Đông trù thì lợi cho cửa mà hại chủ, bằng Tây trù thì lợi cho chủ mà hại cửa.

7- CHỦ NHÀ MẠNG MỞ CỬA CÁI HƯỚNG LY (CHÁNH NAM) NGŨ QUÝ

(Cửa cái tại Ly (Chánh Nam), chủ nhà hay sơn chủ tại Đoài).

- Lời tượng ứng về ngôi nhà: Ly Đoài: hóa quang, thương thiếu nữ.

Ý nghĩa: Có cửa Ly (Chánh Nam) và chủ Đoài và kiểu nhà sanh ra các tai nạn lửa, làm hại gái trẻ. Hóa quang là lửa sáng ám chỉ vào những vụ bị phóng lửa, thiếu, đốt, cháy... Thương là bị tổn hại, thương tích.

- Từ cửa Ly (Chánh Nam) biến 2 lần tới cửa Đoài (Chánh Tây) phạm Ngũ Quý cho nên gọi là Ngũ Quý trạch. Nhà Ngũ Quý tán tài, khắc vợ, phụ nữ táo loạn, án mạng trộm cướp, thiếu con thừa tự, chết yếu, ho khạc đàm, ghé độc, nuôi con người dung, bị người ngoài khi dễ và đàn áp. Và vì thuận âm nên gái những trai ít.

Cửa Ly (Chánh Nam) với chủ Đoài phối 8 chỗ đặt bếp:

- 1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): Bếp Kiền (Tây Bắc) kim bị cửa Ly (Chánh Nam) khắc là bếp Tuyệt Mạng, khiến

Chuyên Đề Mang Đồi

Kiên với chủ Đồi tỳ hòa và hồ biến được Sinh Khí mộc tuy vô khí cũng có phần đỡ bớt tai hại.

- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): Bếp Khảm (Chánh Bắc) thủy với cửa Ly (Chánh Nam) tuy tương khắc nhưng âm dương chính phối và là bếp Diên Niên khá tốt. Nhưng Khảm tiết khí chủ Đồi và hồ biến ra Họa hại khiến cho phụ nữ chẳng trường thọ.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Bếp Cấn (Đông Bắc) thổ đối với cửa Ly (Chánh Nam) là bếp Họa hại có tương sanh, xấu qua loa. Nhưng Cấn với chủ Đồi tương sanh và hồ biến được Diên Niên hữu khí, lại là tượng thiếu nữ, âm dương tương phối, rất hợp tốt. Bếp này hung ít mà cát rất nhiều.
- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): Bếp Chấn (Chánh Đông) dương mộc đối với cửa Ly (Chánh Nam) là âm dương tương sanh, và là bếp Sinh Khí đẳng diện rất tốt, sanh xuất phụ nữ thông minh tốt chúng. Nhưng Chấn với chủ Đồi tương khắc và hồ biến Tuyệt Mạng, bất lợi cho hàng tướng nam. Ly Đồi Chấn là hai âm thắng một dương, trong số nhân khẩu những nữ mà ít nam.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): Bếp Tốn (Đông Nam) mộc với chủ Đồi kim tương khắc và hồ biến Lục Sát là chỗ không quá hại, vì Lục Sát thủy đối với Tốn Đồi đều tương sanh. Còn Tốn đối với cửa Ly (Chánh Nam) tương sanh và là bếp Thiên Y, tốt khá nhiều, phụ nữ ưa làm phúc đức, nhưng số nhân đình chẳng gia tăng

Chuyện Để Mang Đoài

(Cửa cái tại Khôn (Tây Nam), chủ nhà hay sơn chủ tại Đoài).

- Lời tượng ứng cho ngôi nhà: Địa Trạch tấn tài, tuyết hậu tự.

Ý nghĩa: Địa chỉ vào Khôn. Trạch chỉ vào Đoài (Khôn vi địa, Đoài vi trạch). Đây là kiểu nhà giàu có lớn nhưng không con nối dòng.

- Từ cửa Khôn (Tây Nam) biến 6 lần tới Đoài được Thiên Y cho nên gọi là Thiên Y trạch. Khôn với Đoài đều thuộc âm và tương sanh lại có phúc thần (Thiên Y) cho nên nhà này phụ nữ ưa làm việc thiện, tâm tánh hiền hòa. Cửa Khôn (Tây Nam) sanh chủ Đoài là bên ngoài sanh vào trong cho nên nhà phát tài phát phúc mau lắm nhưng về sau lâu bởi âm khí thuần thịnh mà dương phái suy nhược, nam nhân chết sớm, trẻ nhỏ khó nuôi, me góa cầm quyền gia đình, của nhà chẳng thanh khiết, nuông chiều con gái, sủng ái chàng rể, bác dưỡng con người khác làm kế thừa tự.

Cửa Khôn (Tây Nam) với chu Đoai phối 8 chỗ đặt bếp:

1) Bếp đặt tại Kiền (Tây Bắc): Cửa tại Khôn (Tây Nam) thì bếp Kiền (Tây Bắc) là bếp Diên Niên đẳng diện rất tốt. Bếp Kiền (Tây Bắc) đối với cửa Khôn tương sanh, đối với chủ Đoài tý hòa ấy là một cái bếp thịnh vượng vô song. Cũng nhờ bếp Kiền (Tây Bắc) và trong kim mới giải được cái bất lợi thuần âm của cửa Khôn (Tây Nam) và chủ Đoài. Lại bếp Kiền (Tây Bắc) hỗ biến với chủ Đoài được Sinh Khí, khiến cho nhà này được mệnh danh là nhà ba tốt, vì có đủ Sinh Khí, Diên Niên và Thiên Y. ó lâu càng phát đạt lớn, người vượng mà tiền

tài cũng vượng, công danh hiển đạt, trường thọ.

- 2) Bếp đặt tại Khảm (Chánh Bắc): Cửa tại Khôn (Tây Nam) thì bếp Khảm (Chánh Bắc) tương khắc và là bếp Tuyệt Mạng. Lại bếp Khảm (Chánh Bắc) hỗ biến với chủ Đoài sanh ra Hoa hại. Như vậy là cái bếp nguy hại, khiến cho nhà Thiên Y chẳng còn tốt được bao nhiêu.
- 3) Bếp đặt tại Cấn (Đông Bắc): Cửa tại Khôn (Tây Nam) thì bếp Cấn (Đông Bắc) tý hòa lại có đủ âm dương và là bếp Sinh Khí. Bếp Cấn (Đông Bắc) hỗ biến với chủ Đoài được Diên Niên hữu khí và cũng tương sanh mà có đủ âm dương. Vậy ba cung Khôn Đoài Cấn phối kết với nhau đều được tương sanh và tý hòa lại hỗ biến thành nhà ba tốt: có đủ Sinh Khí, Diên Niên và Thiên Y. bếp như vậy, nhà như vậy ứng nghiệm biết bao điềm lành, làm ăn phát chấn, danh Vị cao thăng, mưu tính gặp thời, khởi làm hợp cảnh.
- 4) Bếp đặt tại Chấn (Chánh Đông): Bếp Chấn (Chánh Đông) đối với cửa Khôn (Tây Nam) tương khắc, đối với cửa Đoài tương khắc, nó làm đảo loạn trong nhà, gây những trở ngại. Đối với cửa Khôn (Tây Nam) nó là bếp Họa hại, đối với chủ Đoài nó sinh ra Tuyệt mệnh, gây ra những sự bại tuyệt không vừa.
- 5) Bếp đặt tại Tốn (Đông Nam): Bếp Tốn (Đông Nam) đối với cửa Khôn (Tây Nam) tương khắc mà đối với chủ Đoài cũng tương khắc, mộc khắc thổ, kim khắc mộc. Ba cung chính yếu Khôn Đoài Tốn thuận âm khắc đi khắc lại như vậy. Bếp này còn xấu hơn bếp Chấn

Chuyên Đề Mạng Đoài

(Chánh Đông) một phần. Bếp Tốn (Đông Nam) với cửa Khôn (Tây Nam) là bếp Ngũ Quý rất nguy hại, và hồ biến với chủ Đoài sanh ra Lục Sát cũng rất đáng ngại. Những việc quý quái, bất chính, tà tâm phóng đảng thường xảy ra do cái bếp Tốn (Đông Nam) này.

- 6) Bếp đặt tại Ly (Chánh Nam): Bếp Ly (Chánh Nam) phối với cửa Khôn (Tây Nam) và chủ Đoài ba cung thuận âm đã là một việc bất lợi không sanh hóa được. Bếp Ly (Chánh Nam) đối với cửa Khôn (Tây Nam) tương sanh mà biến ra Lục Sát thì dễ làm điều tà vạy trong bóng tối. Bếp Ly (Chánh Nam) lại khắc chủ Đoài hồ biến ra Ngũ Quý hay sanh ra tai nạn máu iữa. Nói chung nó thường khiến đưa đến những điều không hay đó kể lòng ma dạ quỷ, kể nó là cái bếp đại hung.
- 7) Bếp đặt tại Khôn (Tây Nam): cửa tại Khôn (Tây Nam) thì bếp Khôn (Tây Nam) là bếp Phục Vị. Bếp Khôn (Tây Nam) đối với chủ Đoài tương sanh và hồ biến được Thiên Y hữu khí. Như vậy kể chúng nhà này có một Phục Vị và hai Thiên Y. Phục Vị thất Vị chẳng lợi chi, nhưng có tới hai phước thần năng trừ họa hoạn và hai thổ sanh một kim thì kim phái thịnh, chủ sự tấn phát tiền tài, châu ngọc. Nhưng cũng biết Khôn Khôn Đoài thuận âm, chẳng khỏi kém khuyết nhân đinh và lục súc hay bị chết mất.
- 8) Bếp đặt tại Đoài (Chánh Tây): Cửa Khôn (Tây Nam) thì bếp Đoài (Chánh Tây) tương sanh và là bếp Thiên Y đắc Vị, tài lộc dồi dào, công danh tấn tới. Nhưng ba

Chuyện Để Mạng Đoài

có dương) khiến cho quanh hiu con cái, số người ở càng ngày càng thưa thớt. Bếp Đoài (Chánh Tây) này tương tự với bếp Khôn (Tây Nam) trên về sự tốt xấu.

Kết luận: Tám hướng bếp trên đây, bếp nào cũng thuộc về chủ nhà mạng Đoài: Thiên Y trạch, các kiểu bếp cũng không có gì quan trọng để luận bàn thêm lễ tất nhiên, gặp bếp xấu thì nhà thêm xấu, gặp bếp tốt cũng được sự tốt và bớt điều hung.

HÔN PHỐI SỞ THUỘC _____ CỦA CHỒNG MẠNG ĐOÀI

Những tuổi Khâm, Ly, Chấn, Tốn gọi là Đông tứ mạng nên cưới gá nhau. Còn những tuổi Khôn, Cấn, Kiền, Đoài gọi Tây tứ mạng nên cưới gá nhau mới được những con những phước.

Nếu tuổi Đông mạng cưới gá với tuổi Tây mạng phải gian khó về con cái, không hòa thuận, không phát phước.

Như chồng Khâm thuộc Đông mạng, cưới vợ Tốn cũng thuộc Đông mạng được Sanh Khí. Có 5 đứa con hòa thuận, giúp chồng lập nên gia thất. Nếu chồng Khâm là Đông mạng cưới vợ Cấn thuộc Tây mạng, tất phạm Ngũ Quý, tuy con được 2 đứa mà gia đạo không hòa, cửa tiền bị trộm.

Mạng chồng hiệp mạng vợ được Sanh Khí thuộc Tham lang, có 5 đứa con. Hiệp với Thiên Y, thuộc Cự môn, được 3 đứa con. Hiệp với Diên Niên, thuộc Võ khúc được 4 đứa con. Phạm Ngũ Quý, thuộc Liêm trinh có 2 đứa con. Hiệp Qui hôn thuộc Bồ chúc được nhờ 1 gái thôi. Hiệp Du hôn, thuộc Văn khúc sau nhờ 1 đứa. Phạm Tuyệt Mạng, thuộc Phá quân chịu cảnh Cô đơn. Phạm Tuyệt Mạng thuộc Lộc tồn không con, được thọ.

Hãy tuồng tận sự sanh khắc hưu tử hiệp tuổi chồng vợ,

Đường đi vào nhà, bếp núc đặt để đúng phương hướng, cũng quyết được sự có con hay không, những hay ít, nuôi được hay không nữa.

Chuyên Đề Mạng Đoài

Ở chung một nhà có Ông bà, cha mẹ, chú bác, anh em, chị em và vợ chồng, nên phân phòng hợp trạch. Em Đông mạng ở phía Đông. Anh Tây mạng ở phía Tây mới được phước thọ, bằng không hợp thì khó thoát bản yếu. Còn vợ chồng.

Ví dụ: Chồng Tây mạng nhà ở Tây tứ Trạch nhưng vợ Đông mạng phải làm sao?

Nếu Trụ Bắc phòng: (Phòng có hướng Bắc). Chồng ở gian phía Tây, vợ ở gian giữa thuộc Khảm Đông trạch hợp với vợ.

Bằng Trụ Nam phòng: Chồng ở gian nhà phía Tây ở Trung gian hoặc gian nhà phía Đông bởi Trung gian cần giữa thuộc Ly và gian nhà phía Đông thuộc Tốn đều Đông Tứ Trạch hợp mạng vợ

— Hoặc ở phòng phía Đông: Chồng ở gian nhà phía Bắc thuộc Cấn hợp mạng chồng, vợ ở Trung gian thuộc Chấn hoặc Nam gian thuộc Tốn đều hợp.

Hay là ở phía Tây: Thì chồng ở Trung gian, vợ ở gian nhà phía Nam thuộc Ly, hoặc ở gian nhà phía Bắc thuộc Khảm. Đại để vợ chồng cung mạng chẳng đồng, cứ giữ mạng chồng làm chủ. Các cung khác cũng vậy.

BÁT SAN TUYỆT MẠNG

Kiên với Ly

Đoài với Chấn

Khôn với Khảm

Cấn với Tốn

ÂM KHẮC DƯƠNG

Dưới đây là bảng hôn phối cát, hung của vợ chồng số thuộc mạng Đoài.

ĐOÀI

CÁT	HUNG
Đoài - Đoài : Cát	Đoài - Chấn : Hung
Đoài - Kiền : "	Đoài - Khảm : "
Đoài - Cấn : "	Đoài - Tốn : "
Đoài - Khôn : "	Đoài - Ly : "

**1. TRAI CUNG ĐOÀI LẤY GÁI ĐOÀI "Phục
vì" (Đoài vi trạch)**

Nhặt lạc non đoài sương sắp rơi

Gặp nhau rồi cũng cách đôi nơi

Nếu không khăn trắng trùm lên tóc

Thì khổ triển miên cả cuộc đời

**2. TRAI CUNG ĐOÀI LẤY GÁI KIỀN "Sinh
Khí" (Trạch thiên quả)**

Đoài Kiền Phước Đức lớn vô cùng

Kim Thủy tương sanh được ở chung

Con cháu sau này thành đại nghiệp

Trai hiền gái hiếu vẹn âu tòng

**3. TRAI CUNG ĐOÀI LẤY GÁI KHẢM "Họa
hại" (Trạch thủy khốn)**

Khám Đoài Họa hại mà tương sanh

Gặp nhau xa xứ chắc nên danh

Dầu không phủ quý vinh hoa lớn

Cũng hướng khang an con cháu vinh

**4. TRAI CUNG ĐOÀI LẤY GÁI CẦN
"Diên Niên" (Trạch sơn hàm)**

Cháu quý con vinh phúc đức nhân

Diên Niên ấy phúc tự trời ban

Đầu xanh yêu kính như đầu bạc

Không được giàu chắc cũng được sang

**5. TRAI CUNG ĐOÀI LẤY GÁI CHẤN
"Tuyệt Mạng" (Trạch lô tùy)**

Mộc khắc Kim thương quá rõ ràng

Chấn Đoài tương hợp khó bình an

Nếu không nghèo khổ những đau bệnh

Ắt cũng chia ly người một đàng

**6. TRAI CUNG ĐOÀI LẤY GÁI TỐN
"Lục Sát" (Trạch phong đại quả)**

Trái số nên không trọn nợ duyên

Hình xung Lục Sát ở sao yên

Công danh tài lộc cầu không được

Tử biệt sanh ly con cháu hiền

7. TRAI CUNG ĐOÀI LẤY GÁI LY
"Ngũ Quý" (Trạch hỏa cách)

Mẹ cha tang tóc cháu con buồn

Ngũ Quý phạm thì giọt lệ tuông

Đa sanh bệnh tật đa tai nạn

Vui ở buồn bay, móng cánh chuồn

8. TRAI CUNG ĐOÀI LẤY GÁI KHÔN
"Thiên Y" (Trạch đại tụy)

Trời dành cung số được Thiên Y

Hợp mắt đủ đây có thiếu chi

Nhà cửa đường hoàng vườn ruộng tốt

Cháu con vinh hiển mấy ai bì

CON NỔI DÒNG CỦA CHỦ NHÀ THUỘC MẠNG ĐOÀI

Bài con nổi dòng ở đây có nghĩa như cung tử tức trong khoa tử vi, chuyên lý giải về giòong giòoi như số lượng con cái, trai những hay gái những, có con hay không con, nói khác đi là sự phong túc hay hiếm muộn.

Hạnh phúc giữa cha mẹ và con cái, và hạnh phúc chính bản thân của con cái chủ nhà.

Tương lai tổng quát của các con nói chung, (số phân, chết, cách chết, dễ nuôi, khó nuôi, tình trạng con đầu lòng). Muốn hiểu rõ các sự kiện trên đây khoa tử vi cần phải hội đủ: Năm, tháng, ngày, giờ sinh, rất phiền phức vì có những người trên đời này chưa chắc hội đủ các chỉ tiêu đó.

Đối với Thuật Phong Thủy, chỉ cần biết mạng chủ nhà (cung phi) là đủ cơ sở để xét đoán các tình huống như:

Hôn nhân của con cái, Nếp sống, tật bệnh, tai họa.

Dưới đây là bài nói về con nổi dòng của chủ nhà thuộc mạng:

Đoài mạng được Kiền phương là lai lộ, táo hướng, có 5 trai. Được Cấn phương có 4 trai, được Khôn phương có 3 trai, Đoài phương chỉ có 1 gái! Phạm vào phương Chấn bị Tuyệt Mạng, con sinh bệnh Ly, sốt rét, bình kinh, cam sài mà tuyệt tự! Phạm

Khám thì thương tổn con trung nam, sau không con. Những tảo hướng hung, nếu mà không thể thay đổi được, thì đừng nấu ăn ở đó, hoặc trong nhà có bếp hợp nấu ở đó cũng được. Nếu làm thêm cái bếp nhỏ hoặc hóa lò cũng được. Chỉ luận tảo khẩu hướng vào 3 phương cát là ứng nghiệm.

ĐOÀI MẠNG:

(Phục: Kiên, Khám, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài: Sinh, Họa, Diên, Tuyệt, Lục, Ngũ, Thiên.

HÔN NHÂN:

Người Đoài mạng phối với Kiên mạng có 5 con trai, phối với Cấn mạng có 4 trai là thứ cát, phối Khôn mạng có 3 trai là thứ cát cầu hôn nên an sàng ở Cấn phương để thành hôn.

TỬ TỨC:

Được hợp nhè như vậy mạng 3 cung kể trên là có đúng số con như vậy, các cung thì chỉ có con gái, hoặc suy ra thì có 1 trai, nếu phạm vào phương Chấn thì tuyệt tự.

TẬT BỆNH:

Đoài mạng phạm ở cung Ly, viêm hóa, huyết quang mọi chứng phạm vào cung Chấn thì tổn thương mắt, bệnh sốt rét, kiết lỵ, đau bụng và chân tay. Phạm phương Tốn xó đầu, thương mục, tật chân tay, phạm phương Khám bệnh thương hàn, bệnh gãy ốm yếu v.v... đàn bà thì bệnh kinh bế, tiểu sản, các chứng đều nên dùng phương Thiên Y, diên Niên để giải trừ thì cát.

TAI HỌA:

Đoài mạng phạm Chấn phương thương trướng nữ, nô bộc gãy chân, tay, đau lưng v.v... Có một phú ông mạng Đoài, tạo thêm vài gian nhà lớn ở Chấn phương, sau 3 năm 2 đứa cháu đều chết tuyệt về sau tự thân cũng chết. Phạm Tôn phụ nữ có thân dài ngóng ở phương Đông Nam xúi dục kiện cáo, hoặc mẹ những lời âm ý miệng tiếng vợ lại dâm ô, tổn thương trướng tử, mù mắt, què chân, phạm Ly phương thì mất cướp cháy nhà. Thế thiếp lấy cướp tiền tài, nô tỳ đào tẩu, vợ âm ý, thương cha, mẹ, con gái thú, tỳ nữ. Phạm vào Khảm phương sẽ có những điều quan phi đắc thắng! bị phá tài, thủy tai... Tổn thương trọng tử, nữ bộc. Nếu trong tử mạng hợp cát phương của bát trạch thì thương quý tử (con thứ 3). Từng thấy người dân bà mạng Đoài, phạm Khảm phương sẽ có bệnh băng huyết, con trai chết dưới.

MỤC LỤC

- Biểu Tượng Vạn Vật Sở Thuộc Cung Đoài.	07
- Vạn Mạng Trọn Đời Của Chủ Nhà Mạng Đoài.	13
- Bát Quái Đồ Của Chủ Nhà Mạng Đoài.	18
- Phương Hướng Xây Nhà Của Người Mạng Đoài.	19
- Chọn Phương Hướng Trổ Cửa Của Chủ Nhà Mạng Đoài.	22
- Cửa Cái và chỗ Đặt Bếp Lò Của Chủ Nhà Mạng Đoài.	24
- Hôn Phối Sở Thuộc Của Chồng Mạng Đoài.	48
- Con Nối Dòng Của Chủ Nhà Mạng Đoài.	54

